

Số: 35/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 126/BC-BKTNS ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 379/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội, bao gồm:

1. Cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội.
2. Đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội.
2. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội.
3. Tổ chức, cá nhân khác tham gia vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố là tập hợp các tổ chức, cá nhân có vai trò và mối quan hệ tương hỗ nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm: doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước.
2. Dự án khởi nghiệp sáng tạo là dự án kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện, nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội.
3. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tiền ươm tạo là dự án khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn hoàn thiện ý tưởng thông qua các hoạt động nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp, kiểm chứng ý tưởng, nghiên cứu thị trường và lập kế hoạch khả thi phát triển sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp.
4. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn ươm tạo là dự án khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn phát triển sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp, hoàn thiện mô hình kinh doanh và chiến lược phát triển thông qua các hoạt động: tư vấn, kết nối với các thành phần của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác.
5. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tăng tốc là dự án trong giai đoạn đã có sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp, khách hàng và đang có nhu cầu mở rộng thị trường, tìm kiếm nhà đầu tư thông qua các hoạt động: tư vấn, kết nối với các thành

phần của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt là các quỹ đầu tư mạo hiểm, dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác.

6. Hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm, sàn giao dịch công nghệ, trung tâm dữ liệu, nền tảng số dùng chung, khu tập trung dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung và các hạ tầng khác phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

1. Tuân thủ pháp luật, phù hợp kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thủ đô.

2. Ưu tiên lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tại Nghị quyết về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội; công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới có tính đổi mới sáng tạo, có tác động kinh tế - xã hội lớn, có khả năng giải quyết những vấn đề cấp bách của Thành phố.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình triển khai; kết quả nghiên cứu khoa học có thể đánh giá, theo dõi và đo lường.

4. Khuyến khích hợp tác công - tư giữa nhà nước - doanh nghiệp - trường đại học - viện nghiên cứu - cộng đồng.

5. Không hỗ trợ trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách; không thực hiện hỗ trợ mang tính bao cấp kéo dài; bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Nguồn lực đầu tư

1. Thành phố ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố để xây dựng mới hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quy định tại Nghị quyết này.

2. Khuyến khích huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước từ hợp tác công tư, tài trợ, đầu tư của khu vực tư nhân để tham gia đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ HÌNH THÀNH, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mục 1

ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ HÌNH THÀNH, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ DO THÀNH PHỐ THÀNH LẬP

Điều 6. Đầu tư hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập

1. Hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập bao gồm:

- a) Trung tâm đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội;
- b) Vườn ươm công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thành phố Hà Nội;
- c) Trung tâm nghiên cứu và phát triển trong một số lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội;
- d) Phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố Hà Nội;
- đ) Sàn Giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội;
- e) Trung tâm dữ liệu, nền tảng số dùng chung của thành phố Hà Nội;
- g) Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung, không gian sáng tạo của thành phố Hà Nội;
- h) Hạ tầng khác phục vụ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập.

2. Thành phố ưu tiên nguồn vốn đầu tư và ưu tiên bố trí quỹ đất hình thành và phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập.

3. Thành phố ưu tiên đầu tư xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, mạng lưới chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp, mạng lưới nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm; cơ sở dữ liệu về công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học.

Điều 7. Hỗ trợ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập

1. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập được hưởng hỗ trợ tài chính sau đây:

a) Hỗ trợ tối đa 70% chi phí vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong 03 năm đầu kể từ thời điểm bắt đầu vận hành, khai thác;

b) Thành phố hỗ trợ tối đa 70% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị của trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm; xây dựng và vận hành hệ thống tiêu chuẩn và quản lý chất lượng;

c) Miễn hoặc giảm tiền thuê đất, thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh; ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Thủ đô và pháp luật khác có liên quan;

d) Hỗ trợ tối đa 70% chi phí xây dựng và tổ chức các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có tại Khu công nghệ cao, Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội, Vườn ươm công nghệ, Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội, Trung tâm công nghiệp văn hóa của Thành phố Hà Nội để thực hiện thử nghiệm có kiểm soát;

đ) Hỗ trợ tối đa 70% chi phí thuê chuyên gia, cố vấn, tư vấn thường xuyên nhưng không quá 03 năm;

e) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí tuyển chọn dự án khởi nghiệp sáng tạo;

g) Hỗ trợ tối đa 100% lãi suất vay vốn và bảo lãnh tín dụng khi vay vốn tại ngân hàng thương mại;

h) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí tổ chức các hoạt động kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố, bao gồm: sự kiện, diễn đàn, hội thảo, cuộc thi, chương trình kết nối đầu tư - công nghệ - thị trường.

2. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập được hưởng ưu đãi, hỗ trợ phi tài chính sau đây:

a) Hỗ trợ thủ tục pháp lý, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư;

b) Hỗ trợ truyền thông, xây dựng thương hiệu, kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo;

c) Hỗ trợ tổ chức và tham gia chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu sản phẩm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sự kiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ;

d) Ưu tiên lựa chọn sản phẩm khoa học công nghệ được hình thành từ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố trong hoạt động mua sắm công trên địa bàn Thủ đô;

đ) Hỗ trợ đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học công nghệ không thông qua đấu thầu đối với sản phẩm khoa học và công nghệ có tiềm năng thương mại hóa;

e) Ưu tiên tham gia chủ trì, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm.

3. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ hình thành, quản lý, vận

hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập được hưởng hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực sau đây:

a) Hỗ trợ kết nối, tuyển dụng, thuê chuyên gia trong nước, quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài tư vấn quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết này.

Mục 2

HỖ TRỢ HÌNH THÀNH, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ DO DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH LẬP

Điều 8. Điều kiện hỗ trợ hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội được hỗ trợ hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam; có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đội ngũ nhân sự có năng lực trong hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Có chiến lược, kế hoạch hoạt động trung và dài hạn trong việc phát triển tổ chức, mở rộng dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế và phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố trong từng giai đoạn.

4. Cam kết hợp tác hoặc hoạt động phối hợp thường xuyên với các đơn vị nghiên cứu, đào tạo trong nước và quốc tế.

5. Đề xuất hỗ trợ phải có nội dung kỹ thuật cụ thể, mục tiêu, tiến độ, dự kiến kết quả hoạt động; kế hoạch chuyển giao, ứng dụng công nghệ hoặc chia sẻ hạ tầng; tỷ lệ đối ứng; phương án sử dụng vốn đúng quy định, kiểm soát rủi ro.

Điều 9. Nội dung và mức hỗ trợ hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội được xem xét hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chi phí mua sắm trang thiết bị, phần mềm phục vụ hoạt động chuyên môn.
2. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị của trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm; xây dựng và vận hành hệ thống tiêu chuẩn và quản lý chất lượng.
3. Miễn hoặc giảm tiền thuê đất, thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh; ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Thủ đô và pháp luật khác có liên quan.
4. Hỗ trợ thủ tục pháp lý, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư.
5. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Nghị quyết này.

Điều 10. Hỗ trợ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được hưởng các hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị quyết này và hỗ trợ sau đây:

1. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong 03 năm đầu kể từ thời điểm bắt đầu vận hành, khai thác.
2. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí xây dựng và tổ chức các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
3. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê chuyên gia, cố vấn, tư vấn thường xuyên nhưng không quá 03 năm.
4. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tuyển chọn dự án khởi nghiệp sáng tạo.
5. Hỗ trợ tối đa 50% lãi suất vay vốn khi vay vốn tại ngân hàng thương mại, hoặc được hưởng lãi suất cho vay tối thiểu khi vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố.

Điều 11. Trình tự, thủ tục hỗ trợ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trình tự, thủ tục hỗ trợ hình thành, quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Chương III

HỖ TRỢ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC TRỌNG ĐIỂM VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA THỦ ĐÔ

Điều 12. Điều kiện hỗ trợ

1. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ nhận chuyển giao công nghệ đáp ứng đủ điều kiện sau:

a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Có đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm và năng lực thực tiễn trong hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; có năng lực tiếp thu công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ và sản phẩm sáng tạo;

c) Có chiến lược, kế hoạch hoạt động trung và dài hạn trong việc phát triển tổ chức; có kế hoạch nhận chuyển giao công nghệ;

d) Bảo đảm năng lực tài chính đối ứng và nhân sự thực hiện, trừ trường hợp chỉ nhận hỗ trợ phi tài chính;

2. Sản phẩm, công nghệ nhận chuyển giao đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Có khả năng thương mại hóa sản phẩm từ công nghệ nhận chuyển giao;

b) Thuộc lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tại Nghị quyết về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội;

c) Không thuộc danh mục công nghệ hạn chế và cấm chuyển giao được quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ;

d) Sản phẩm công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài đã được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.

Điều 13. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Điều 12 Nghị quyết này được hỗ trợ kinh phí mua, chuyển giao công nghệ như sau:

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí chuyển giao công nghệ, bao gồm chi phí tiếp nhận, mua công nghệ từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; chi phí chuyển giao công nghệ giữa các đơn vị trong nước hoặc quốc tế theo hợp đồng; chi phí sử dụng dịch vụ môi giới, trung gian;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đăng ký quyền sở hữu trí tuệ và tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động chuyển giao công nghệ, bao gồm chi phí xác lập, duy trì, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và quốc tế; tư vấn định giá tài sản trí tuệ, tư vấn hợp đồng chuyển giao, hợp đồng mua bán công nghệ, xử lý tranh chấp và

các dịch vụ chuyên môn liên quan;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí phát triển mô hình kinh doanh, kết nối thị trường và xúc tiến thương mại hóa công nghệ, bao gồm hoàn thiện mô hình thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; tư vấn chiến lược thị trường, kế hoạch mở rộng quy mô ứng dụng công nghệ;

d) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đào tạo nhân lực phục vụ hoạt động chuyển giao, mua và làm chủ công nghệ, bao gồm đào tạo chuyên sâu trong nước và ngoài nước về công nghệ, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, thương mại hóa công nghệ và kỹ năng quản trị đổi mới sáng tạo;

đ) Hỗ trợ tối đa 70% chi phí để nghiên cứu, nâng cấp hoàn thiện công nghệ, tối ưu hóa công nghệ, bao gồm chi phí kiểm nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy;

e) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sử dụng trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm do Thành phố đầu tư;

2. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Điều 12 Nghị quyết này được hỗ trợ phi tài chính sau đây:

a) Hỗ trợ tư vấn xây dựng và mô hình kinh doanh, chiến lược phát triển thị trường, kế hoạch mở rộng quy mô; tư vấn pháp lý liên quan đến hợp đồng, bảo mật, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, cấp phép, chứng nhận sản phẩm khoa học công nghệ;

b) Hỗ trợ thủ tục pháp lý, hỗ trợ thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

c) Hỗ trợ kết nối với chuyên gia, nhà đầu tư, tổ chức tài chính, đơn vị nghiên cứu và đào tạo;

d) Hỗ trợ tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế;

đ) Khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra trên địa bàn Thành phố.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết khoản 2 Điều 13 Nghị quyết này.

Điều 14. Trình tự thủ tục hỗ trợ nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô

Trình tự, thủ tục hỗ trợ nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Chương IV

HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TRONG LĨNH VỰC TRỌNG ĐIỂM VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA THỦ ĐÔ

Điều 15. Điều kiện hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

1. Được công nhận là cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp

sáng tạo theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tại Nghị quyết về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội.

3. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có một trong những điều kiện sau sẽ được ưu tiên hỗ trợ:

a) Có giải thưởng cấp thành phố, quốc gia hoặc quốc tế về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo;

b) Có bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, bản quyền tác giả;

c) Đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần;

d) Có hồ sơ đề xuất hỗ trợ rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết bao gồm: kế hoạch phát triển sản phẩm, chiến lược thị trường, năng lực đội ngũ nhân sự, dự trù kinh phí, dự kiến kết quả nghiên cứu khoa học và dự báo tác động sau khi được hỗ trợ;

đ) Đang được ươm tạo hoặc có hoạt động ươm tạo tại các vườn ươm, các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội;

e) Có chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát của thành phố Hà Nội.

3. Tại thời điểm đăng ký, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang không nhận nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Nghị quyết này.

Điều 16. Nội dung và mức hỗ trợ, ưu đãi

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 15 Nghị quyết này được hưởng gói hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo bao gồm: chi phí thuê chuyên gia, nhân công lao động trực tiếp, dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Mức hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí gói hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tiền ươm tạo;

b) Hỗ trợ tối đa 75% chi phí gói hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn ươm tạo;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí gói hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tăng tốc;

2. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 15 Nghị quyết này được hưởng các hỗ trợ phi tài chính sau đây:

a) Hỗ trợ thủ tục pháp lý, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư;

b) Hỗ trợ truyền thông, xây dựng thương hiệu, kết nối hệ sinh thái đổi mới

sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo;

c) Hỗ trợ tổ chức và tham gia chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu sản phẩm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sự kiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ;

d) Ưu tiên lựa chọn sản phẩm khoa học công nghệ được hình thành từ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố trong hoạt động mua sắm công trên địa bàn Thủ đô.

3. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 15 Nghị quyết này được ưu tiên thuê đất, cơ sở hạ tầng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

4. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 15 Nghị quyết này được hưởng ưu đãi tối đa 50% lãi suất vay vốn trong thời hạn 03 năm để thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo.

5. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết khoản 2 Điều 16 Nghị quyết này.

Điều 17. Cơ chế tái đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo

1. Doanh nghiệp đã trưởng thành từ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố được hưởng ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều này khi thực hiện một trong các hình thức tái đầu tư sau:

a) Đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khác trên địa bàn Thành phố thông qua việc thành lập hoặc góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

b) Tham gia đầu tư, hỗ trợ xây dựng và vận hành phòng thí nghiệm mở, trung tâm nghiên cứu - phát triển dùng chung, nền tảng dữ liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Tài trợ, phối hợp tổ chức chương trình đào tạo, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp; tham gia xây dựng mạng lưới chuyên gia cố vấn thường xuyên phục vụ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

2. Doanh nghiệp thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các cơ chế ưu đãi như sau:

a) Hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 43 Luật Thủ đô;

b) Được ưu tiên xem xét, lựa chọn tham gia thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố;

c) Được ghi nhận, tôn vinh và truyền thông chính thức tại các sự kiện về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố; được đưa vào danh sách

doanh nghiệp tiêu biểu tham gia đồng hành phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố.

Điều 18. Trình tự, thủ tục hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Trình tự, thủ tục hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Chương V

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Tiêu chí đánh giá

1. Tiêu chí đánh giá áp dụng cho mọi loại hỗ trợ được xác định như sau:
 - a) Tiến độ thực hiện theo cam kết trong hồ sơ đề xuất và hợp đồng hỗ trợ;
 - b) Hiệu quả sử dụng kinh phí;
 - c) Kết quả sản phẩm đầu ra được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu số lượng, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết;
 - d) Mức độ tác động đến hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thủ đô, quốc gia, quốc tế;
 - đ) Mức độ đổi mới sáng tạo;
2. Một số chỉ tiêu định lượng tham chiếu:
 - a) Số lượng công nghệ được chuyển giao/ứng dụng;
 - b) Số lượng dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được ươm tạo thành công;
 - c) Số lượng sản phẩm được cấp giấy chứng nhận thử nghiệm có kiểm soát (sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh...);
 - d) Doanh thu tăng thêm (ước tính hoặc chứng minh qua báo cáo tài chính);
 - đ) Vốn đầu tư huy động thêm từ tư nhân sau hỗ trợ;
 - e) Số chứng nhận đạt chuẩn chất lượng;
 - g) Chỉ tiêu khác áp dụng tùy loại dự án.
3. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết tiêu chí đánh giá áp dụng đối với từng loại hỗ trợ được quy định tại Chương II, Chương III, Chương IV Nghị quyết này.

Điều 20. Phương pháp kiểm tra

1. Kiểm tra trực tiếp: Tại trụ sở, văn phòng hoạt động của đơn vị nhận hỗ trợ hoặc địa điểm thực hiện hỗ trợ.
2. Kiểm tra gián tiếp: Qua báo cáo và Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ - kết nối dữ liệu các đơn vị nhận hỗ trợ với Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 21. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Chế độ báo cáo:

a) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (nếu có) phải báo cáo định kỳ 06 tháng một lần trong quá trình thực hiện; báo cáo tổng kết sau khi kết thúc việc hỗ trợ; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 06 tháng một lần trong thời gian thực hiện hỗ trợ; báo cáo tổng kết sau khi kết thúc hỗ trợ và báo cáo sau mỗi lần kiểm tra đơn vị được hỗ trợ;

c) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 06 tháng một lần trong thời gian thực hiện hỗ trợ và báo cáo tổng kết sau khi kết thúc hỗ trợ.

2. Chế độ kiểm tra:

a) Kiểm tra định kỳ: ít nhất 01 lần mỗi năm trong thời gian hỗ trợ và ít nhất 01 lần trong vòng 12 tháng sau khi kết thúc hỗ trợ;

b) Kiểm tra đột xuất: khi có dấu hiệu sai phạm, khiếu nại, phản ánh, hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, ý kiến của Hội đồng tư vấn;

c) Kiểm tra cuối kỳ: Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 22. Cơ quan thực hiện kiểm tra

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Là cơ quan thường trực kiểm tra đơn vị nhận hỗ trợ, thành lập đoàn kiểm tra của Sở kiểm tra định kỳ, đột xuất và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cuối kỳ;

b) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo hợp đồng đã ký; kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý vi phạm (nếu có) đối với việc nhận hỗ trợ trên cơ sở Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra;

c) Lập hồ sơ xử lý và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định xử lý hành vi vi phạm trong việc nhận hỗ trợ theo quy định.

2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra liên ngành cuối kỳ; kiểm tra, đánh giá việc sử dụng vốn hỗ trợ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ thành lập đoàn kiểm tra cuối kỳ gồm đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội và sở, ngành, đơn vị có liên quan, các chuyên gia (nếu cần thiết) nhằm đánh giá kết quả thực hiện theo hợp đồng đã ký.

Điều 23. Xử lý vi phạm

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều này khi có một hoặc một số hành vi vi phạm sau đây:

a) Giả mạo hồ sơ năng lực, tài chính, công nghệ để đề nghị nhận hỗ trợ;

- b) Sử dụng kinh phí sai nội dung hợp đồng hỗ trợ;
- c) Lập không chứng từ, hóa đơn để hợp thức hóa chi phí;
- d) Triển khai chậm tiến độ quy định tại hợp đồng;
- đ) Không thực hiện đầy đủ các hạng mục, nội dung công việc theo hợp đồng;
- e) Không đạt kết quả đầu ra như quy định tại hợp đồng;
- g) Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc báo cáo không trung thực về tiến độ, kết quả thực hiện, tình trạng sử dụng kinh phí.

2. Căn cứ hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, tính chất, hậu quả của vi phạm, việc xử lý vi phạm bao gồm những hình thức sau:

- a) Tạm đình chỉ hỗ trợ và yêu cầu khắc phục vi phạm;
- b) Thu hồi một phần kinh phí hoặc toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ;
- c) Chấm dứt hỗ trợ, hủy kết quả hỗ trợ đã phê duyệt, yêu cầu hoàn trả kinh phí đã hỗ trợ;
- d) Không được tiếp tục tham gia các chương trình, chính sách hỗ trợ của Thành phố trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm phát hiện vi phạm.

3. Các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nêu vi phạm trong tổ chức, giám sát, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ; chậm trễ thực hiện hợp đồng; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm kiểm tra, giám sát; bao che cho sai phạm của tổ chức, cá nhân liên quan thì tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ chịu trách nhiệm pháp lý về tính trung thực trong kê khai hồ sơ và các quy định pháp luật liên quan;
2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm trong 05 năm kể từ khi được phê duyệt hỗ trợ, bao gồm thông tin về số lượng sản phẩm được thương mại hóa, doanh thu tăng thêm, số bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn được đăng ký, mức tăng trưởng việc làm, vốn đầu tư huy động thêm sau khi được hỗ trợ và các kết quả khác có liên quan.

3. Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo báo cáo kết quả thực hiện dự án của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ; chịu trách nhiệm pháp lý về thực hiện hỗ trợ và các quy định pháp luật liên quan

Điều 25. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành kế hoạch, văn bản theo thẩm quyền, các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm việc tổ chức thi hành Nghị quyết này;

b) Cân đối bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật;

c) Quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng đề xuất hỗ trợ;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo vào kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân Thành phố;

đ) Trong trường hợp nội dung đề xuất phức tạp, có tính chuyên môn sâu hoặc có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị, giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thẩm định độc lập hoặc trưng cầu ý kiến chuyên gia, tổ chức tư vấn để bảo đảm đánh giá khách quan, chính xác và đúng quy định pháp luật. Kết quả thẩm định hoặc trưng cầu ý kiến là căn cứ để xem xét, quyết định hỗ trợ;

e) Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định đã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không phù hợp với Nghị quyết này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Thành phố có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận, quản lý và cấp phát kinh phí hỗ trợ kịp thời, đúng nội dung, đúng đối tượng và đúng quy định của Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Kiểm tra, theo dõi việc sử dụng kinh phí, kiểm tra tính hợp lệ của chi phí đã chi; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá hiệu quả đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố;

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả sử dụng kinh phí, tình hình triển khai nhiệm vụ hỗ trợ và đề xuất, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 1 Điều này;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết này;

c) Chủ trì, phối hợp với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Thành phố, các đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố;

d) Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tư vấn; các biểu mẫu làm việc của Hội đồng tư vấn; biểu mẫu báo cáo định kỳ và đột xuất.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành

phổ thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

5. Các sở, ban, ngành Thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định, kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện đầu tư, hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này;

b) Thực hiện hoạt động hỗ trợ, ưu đãi theo thẩm quyền.

6. Ban quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Trung tâm đổi mới sáng tạo Thành phố, Sàn giao dịch công nghệ Thành phố có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hưởng ưu đãi, hỗ trợ có liên quan theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 26. Hội đồng tư vấn

1. Khi tiếp nhận đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn để thẩm định đề nghị hỗ trợ.

2. Hội đồng tư vấn được tổ chức như sau:

a) Hội đồng tư vấn có tối thiểu 09 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch hội đồng, 01 Phó chủ tịch hội đồng, ít nhất 02 ủy viên phản biện, ủy viên hội đồng;

b) Thành viên Hội đồng tư vấn bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, đại diện quỹ, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành khác có liên quan.

3. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm sau đây:

a) Thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nghiệm thu kết quả thực hiện theo quy định của Nghị quyết này;

b) Tham gia giám sát định kỳ với vai trò đánh giá độc lập; khuyến nghị tiếp tục hoặc chấm dứt hỗ trợ trong các trường hợp đặc biệt.

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc sau đây:

a) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 3/4 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch, có ít nhất 02 nhận xét phản biện và một ủy viên phản biện có mặt;

b) Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng;

c) Các thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá hồ sơ đề xuất nhiệm vụ hỗ trợ bằng Phiếu đánh giá. Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi trên ba phần tư (3/4) số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín và được thể hiện bằng biên bản họp Hội đồng;

d) Các thành viên Hội đồng, thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá và kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất hỗ trợ.

5. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng tư vấn được áp dụng mức chi tương tự định mức chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Phụ lục 08, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 27. Giám sát thi hành Nghị quyết

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Sau khi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố được thành lập, kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố quy định tại Nghị quyết này được cấp qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khóa XVI, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban CTĐB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐNDTP, VP UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn



Phụ lục I

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ HÌNH THÀNH, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ. Thành phần hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này);
- b) Bản thuyết minh đề xuất hỗ trợ (theo mẫu số 02-HT kèm theo Nghị quyết này);
- c) Tài liệu minh chứng kèm theo.

2. Việc thẩm định hồ sơ đề xuất hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết này để xem xét, đánh giá hồ sơ đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nhận hỗ trợ của Thành phố;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thành lập, Hội đồng tư vấn tổ chức thẩm định và có ý kiến đối với hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Hội đồng tư vấn, trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ đề xuất hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ bổ sung, giải trình nội dung đề xuất và các hồ sơ có liên quan (nếu có);

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề xuất, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất hỗ trợ có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại khoản này;

đ) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ về việc từ chối hỗ trợ.

3. Việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng tư vấn và hồ sơ bổ sung (nếu có), trong 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định và hồ sơ bổ sung

(nếu có), Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả xét duyệt, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt;

b) Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ *(theo mẫu số 03-QĐ kèm theo Nghị quyết này)*.

4. Căn cứ quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan có thẩm quyền, tổ chức có liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định của pháp luật.



Phụ lục II

TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỖ TRỢ NHẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC TRỌNG ĐIỂM VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA THỦ ĐÔ

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này);
- b) Bản thuyết minh đề xuất hỗ trợ (theo mẫu số 02-CGCN kèm theo Nghị quyết này);
- c) Tài liệu minh chứng kèm theo.

2. Việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết này để xem xét, đánh giá hồ sơ đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nhận hỗ trợ của Thành phố;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thành lập, Hội đồng tư vấn tổ chức thẩm định và có ý kiến đối với hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc thời hạn kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Hội đồng tư vấn, trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ đề xuất hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ bổ sung, giải trình nội dung đề xuất và các hồ sơ có liên quan (nếu có);

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề xuất, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất hỗ trợ có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại khoản này;

đ) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức về việc từ chối hỗ trợ.

3. Việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng tư vấn và hồ sơ bổ sung (nếu có), trong 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định và hồ sơ bổ sung (nếu có), Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả xét duyệt, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt;

b) Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ (theo mẫu số 03-QĐ kèm theo Nghị quyết này).

4. Việc hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Thành phố ký kết hợp đồng với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ được hỗ trợ;

b) Hợp đồng phải xác định cụ thể về sản phẩm và kết quả đầu ra, thời gian, tiến độ và các mốc kiểm tra, quyền sở hữu trí tuệ và phương thức khai thác kết quả; phương thức nghiệm thu, thanh toán và cơ chế kiểm tra, giám sát định kỳ;

c) Trong quá trình thực hiện việc hỗ trợ, Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Thành phố chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra tiến độ, đảm bảo chất lượng theo nội dung hợp đồng.



Phụ lục III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ qua tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tổng hợp, lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Thành phần hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này);
- b) Thuyết minh đề xuất hỗ trợ (theo mẫu số 02-KNST kèm theo Nghị quyết này);
- c) Tài liệu minh chứng kèm theo.

2. Việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết này để xem xét, đánh giá hồ sơ đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nhận hỗ trợ của Thành phố;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thành lập, Hội đồng tư vấn tổ chức thẩm định và có ý kiến đối với hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc thời hạn kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Hội đồng tư vấn, trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ đề xuất hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bổ sung, giải trình nội dung đề xuất và các hồ sơ có liên quan (nếu có);

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề xuất, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại khoản này;

đ) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về việc từ chối hỗ trợ.

3. Việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt hỗ trợ được thực hiện như sau:

- a) Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng tư vấn và hồ sơ bổ sung (nếu

có), trong 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định và hồ sơ bổ sung (nếu có), Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả xét duyệt, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt;

b) Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ *(theo mẫu số 03-QĐ kèm theo Nghị quyết này)*.

4. Việc thực hiện hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Thành phố ký kết hợp đồng với Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về việc thực hiện hỗ trợ;

b) Hợp đồng phải xác định cụ thể về sản phẩm và kết quả đầu ra, thời gian, tiến độ và các mốc kiểm tra tiến độ thực hiện việc hỗ trợ; phương thức nghiệm thu, thanh toán và cơ chế kiểm tra, giám sát định kỳ;

c) Trong quá trình thực hiện việc hỗ trợ, Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra tiến độ, đảm bảo chất lượng theo nội dung hợp đồng.



Phụ lục 4

BIỂU MẪU TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỖ TRỢ

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

Mẫu 01-ĐĐN: Đơn đề nghị hỗ trợ.

Mẫu 02-HT: Thuyết minh nhiệm vụ hình thành, quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mẫu 02-CGCN: Thuyết minh đề xuất hỗ trợ nhận chuyển giao công nghệ.

Mẫu 02-KNST: Thuyết minh đề xuất hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Mẫu 03-QĐ: Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

1. Tên cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại: Fax:.....
4. E-mail:.....
5. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:.....
 - Chức vụ:.....
 - Số CCCD/định danh cá nhân:.....
 - Điện thoại:
 - Email:.....
6. Mã số tổ chức, doanh nghiệp:.....
7. Đề nghị xem xét hỗ trợ:theo quy định tại khoản....Điều.... Nghị quyết.....
8. Các tài liệu kèm theo:
 - (1).....
 - (2).....
 - (3).....
 - (4).....

..... cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nội dung đề xuất hỗ trợ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

Hà Nội, ngày tháng năm
CÁ NHÂN/TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ

Dự án:

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ:.....
- 1.2. Địa chỉ:.....
- 1.3. Điện thoại: Fax:.....
- 1.4. E-mail:.....
- 1.5. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ và tên:.....
 - Chức vụ:.....
 - Số CCCD/định danh cá nhân:.....
 - Điện thoại:
 - Email:.....

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

- 2.1. Tên gọi:
- 2.2. Mục tiêu:
- 2.3. Thời gian thực hiện:
- 2.4. Địa điểm thực hiện:
- 2.5. Lĩnh vực:

III. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

3.1. Hiện trạng năng lực khoa học và công nghệ

- 3.1.1. Thiết bị, cơ sở vật chất hiện có (*phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trang thiết bị...*).....
- 3.1.2. Nhân lực hiện có:
- 3.1.3. Các chứng chỉ tiêu chuẩn (ISO/IEC 17025, GLP...):

3.2. Nội dung hoạt động chính của dự án

- 3.2.1. Hạng mục hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xây dựng mới (hoặc nâng cấp):
- 3.2.2. Hệ thống trang thiết bị, thử nghiệm, đo lường:
- 3.2.3. Nhu cầu thuê chuyên gia khoa học và công nghệ:
- 3.2.4. Nhu cầu đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ:
- 3.2.5. Xây dựng quy trình, tiêu chuẩn, phần mềm quản lý, mô hình vận hành:
- 3.2.6. Đối tác liên kết (*viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức liên quan khác...*) để hình thành, khai thác, vận hành:.....
- 3.2.7. Nội dung khác (*nếu có*):

3. Kế hoạch thực hiện chi tiết theo từng giai đoạn:

- 3.3.1. Giai đoạn chuẩn bị (thiết kế, khảo sát, thẩm định...):
- 3.3.2. Giai đoạn đầu tư, lắp đặt, đào tạo, vận hành thử:
- 3.3.3. Giai đoạn vận hành chính thức và khai thác:.....
- 3.3.4. Phương án bảo trì:.....

4. Kết quả đầu ra dự kiến

- 3.4.1. Danh mục phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu và phát triển đạt chuẩn quốc tế:
- 3.4.2. Danh mục thiết bị được đầu tư, vận hành, :
- 3.4.3. Dịch vụ cung cấp cho cộng đồng/doanh nghiệp (đo kiểm, thử nghiệm, tư vấn...):
- 3.4.4. Danh sách chuyên gia.....
- 3.4.5. Dự kiến nhân lực sau đào tạo.....
- 3.4.6. Kết quả khác (*nếu có*).

IV. Hiệu quả dự kiến

- 4.1. Hiệu quả về kinh tế:
- 4.2. Hiệu quả về việc làm:.....
- 4.3. Mức độ đóng góp vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố:
- 4.4. Khả năng tự duy trì, khai thác sau khi đưa vào vận hành:.....

4.5. Khả năng nâng cấp, mở rộng:

4.6. Hiệu quả khác (nếu có):.....

V. Nhu cầu hỗ trợ và dự toán kinh phí

5.1. Tổng kinh phí thực hiện dự án:.....

5.2. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....(Tỷ lệ hỗ trợ ... %)

5.3. Bảng dự toán kinh phí kèm theo.

VI. Cam kết của tổ chức, doanh nghiệp:.....

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ

Dự án:

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:

II. Thông tin về Dự án

1. Tên gọi:
2. Mục tiêu:
3. Phạm vi thực hiện:
4. Hình thức chuyển giao công nghệ.....

III. Công nghệ, tài sản trí tuệ được chuyển giao

1. Tên công nghệ/sản phẩm/giải pháp:
2. Nguồn gốc công nghệ:
3. Thông số kỹ thuật chính /ưu điểm công nghệ:
4. Tính mới, sáng tạo, lợi thế cạnh tranh:
5. Tình trạng sở hữu trí tuệ:

IV. Kế hoạch ứng dụng, triển khai và thương mại hóa

1. Kế hoạch triển khai:
2. Kết quả đầu ra dự kiến:
3. Đối tác phối hợp (nếu có):
4. Chiến lược thị trường và thương mại hóa:
5. Khả năng mở rộng, nhân rộng mô hình:

V. Nhu cầu hỗ trợ và dự toán kinh phí

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ:
2. Tổng kinh phí thực hiện:
 - Nguồn vốn đề nghị hỗ trợ:
 - Nguồn vốn của tổ chức, doanh nghiệp:
 - Tỷ lệ hỗ trợ đề xuất (% so với tổng kinh phí):
 - Dự kiến các đợt giải ngân (nếu có):

VI. Cam kết của tổ chức, doanh nghiệp

Đại diện pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

o

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ
DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

I. Thông tin chung

1. Tên tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Địa chỉ:.....

Email:.....

Số điện thoại:.....

Loại hình tổ chức:

☐

Tổ chức do Nhà nước/Thành phố thành lập

☐

Tổ chức trung gian khác

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Chức vụ:

Email:

Số điện thoại:

3. Danh sách đơn vị đề nghị hỗ trợ:

STT	Cá nhân/Nhóm cá nhân/ Doanh nghiệp	Lĩnh vực	Người đại diện	Số điện thoại liên hệ

II. Thông tin về dự án đề nghị hỗ trợ

STT	Tên dự án khởi nghiệp sáng tạo	Cá nhân/Nhóm cá nhân/ Doanh nghiệp	Người đại diện	Giai đoạn đề nghị hỗ trợ	Thời gian thực hiện hỗ trợ	Kết quả dự kiến

III. Mục tiêu và nội dung hỗ trợ (gắn với từng giai đoạn)

- Đối với tiền ươm tạo: hỗ trợ phát triển ý tưởng, hoàn thiện mô hình kinh doanh sơ khởi, xây dựng sản phẩm khả dụng tối thiểu...

- Đối với ươm tạo: hoàn thiện sản phẩm, tư vấn pháp lý, tìm kiếm thị trường thử nghiệm...

- Đối với tăng tốc: mở rộng thị trường, gọi vốn, nâng cao năng lực cạnh tranh... Các hoạt động dự kiến hỗ trợ: ... (liệt kê cụ thể: đào tạo, cố vấn, hỗ trợ sở hữu trí tuệ, kết nối đầu tư, truyền thông...).

IV. Kết quả dự kiến

1. Sản phẩm cụ thể sau hỗ trợ:.....
2. Chỉ số đầu ra (tùy giai đoạn):.....
3. Số sản phẩm khả dụng tối thiểu được phát triển:.....
4. Số hợp đồng thử nghiệm/kết nối đầu tư:.....
5. Hồ sơ bảo hộ sở hữu trí tuệ:.....
6. Tăng trưởng doanh thu, số người dùng:.....

V. Kinh phí thực hiện

Nội dung chi Dự toán (VNĐ)

1. Chi phí thuê chuyên gia, cố vấn:
2. Chi phí đào tạo, hội thảo:
3. Chi phí truyền thông, marketing:
4. Chi phí thuê cơ sở vật chất (nếu có):
5. Hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ Tổng cộng

Trong đó đề nghị ngân sách hỗ trợ: VNĐ

Đối ứng từ doanh nghiệp/đơn vị: VNĐ

VI. Cam kết của tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Thực hiện đúng nội dung, tiến độ và sử dụng kinh phí theo quy định.
- Hỗ trợ, giám sát doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đạt mục tiêu đề ra.
- Báo cáo tiến độ và kết quả định kỳ cho Sở Khoa học và Công nghệ.

TỔ CHỨC TRUNG GIAN HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số:/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn vị nhận hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số/...../NQ-HĐND ngày/...../2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số...ngày...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ cho, mã số thuế, có trụ sở tại....., để triển khai hoạt độngtheo nội dung sau:

- Nội dung hỗ trợ:

- Thời gian thực hiện:

Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ:, trong đó:

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

- Kinh phí đối ứng của đơn vị nhận hỗ trợ:

- Kinh phí huy động từ các nguồn khác: đồng.

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ nêu trên cấp từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định.

2. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội

a) Thẩm tra việc sử dụng kinh phí, kiểm tra tính hợp lệ của chi phí đã chi, phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ để đánh giá hiệu quả giải ngân.

b) Thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích;

c) Hướng dẫn, tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và thực hiện thanh quyết toán đúng quy định pháp luật.

b) Thẩm định, kiểm tra việc thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4. Đơn vị nhận hỗ trợ có trách nhiệm

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ được phê duyệt.

b) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ phục vụ kiểm tra, đánh giá và thanh quyết toán theo hướng dẫn của cơ quan quản lý.

c) Tự giám sát nội bộ, lưu giữ hồ sơ, tài liệu gốc; báo cáo đúng hạn và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Thủ trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT,.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH